

Bản án số: 860/2024/HC-PT

Ngày: 15 - 8 - 2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 462/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 19/2024/HC-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2458/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Anh V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L (có mặt).

- Người bị kiện:

1/Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Số 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phú T, chức vụ: Giám đốc (xin xét xử vắng mặt)

2/Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh Lâm đồng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Giám đốc Chi nhánh (xin xét xử vắng mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Hoàng Kim M, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số F hẻm Đ, tổ C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/Ông Ya Phường, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Bà Ma Đ, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. 3/Bà Trần Thị H1, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số F đường L, tổ C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: Số G Đường A, tổ B, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/Ông Lê Trọng B, sinh năm 1945 (vắng mặt);

Bà Đặng Thị B1, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số F đường Đ, tổ B, Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2017 bà Nguyễn Thị H có nhận chuyển nhượng một lô đất của bà Hoàng Kim M với giá 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Lô đất tọa lạc tại thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng có thông tin địa chính cụ thể như sau: Thửa đất số: 369; Tờ bản đồ số: 23 xã P; Diện tích: 473m².

Khi giao đất cho bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Kim M có chỉ mốc giới của lô đất để bà H trực tiếp sử dụng. Năm 2019 bà Nguyễn Thị H thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất thì kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất của bà H có diện tích là 507m². Sau đó bà Nguyễn Thị H thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin tăng thêm và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng là 507m² (tăng thêm 34m²).

Bà Nguyễn Thị H nhiều lần kiến nghị, khiếu nại nhưng chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện đã thông báo từ chối thực hiện yêu cầu hợp pháp của bà H.

Yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ thực hiện "Yêu cầu cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H theo hiện trạng sử dụng là 507m² (tăng thêm 34m²)".

Theo bản tự khai của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ trình bày:

1/Về hồ sơ đất đai:

Ngày 19/5/2014, bà Hoàng Kim M được Ủy ban nhân dân huyện C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 785170 đối với thửa đất số 60/1.857m² HNK, tờ bản đồ số 23, xã P.

Năm 2017, bà Hoàng Kim M lập thủ tục tách thửa đất số 60 nêu trên thành thửa đất số 367, 368, tờ bản đồ số 23, xã P. Sau đó, tiếp tục tách thửa 368/1.584,8m² HNK thành các thửa 369/473m² HNK, 370/190,4m² HNK, 371/209,1m² HNK, 372/712,3m² HNK, tờ bản đồ số 23, xã P.

Ngày 12/7/2017, bà Hoàng Kim M được Sở T1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 548154 đối với thửa đất số 369/473m² HNK, tờ bản đồ số 23, xã P. Ngày 24/8/2017, bà Hoàng Kim M đã chuyển nhượng thửa đất số 369 nêu trên cho bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã P số 276/2017, quyền 01/2016 SCT/HĐ,GD ngày 31/7/2017.

Ngày 28/11/2019, bà Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân huyện C1 chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích 150m² từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn thuộc một phần thửa 369 nêu trên theo Quyết định số 2733/QĐ-UBND-ĐĐ.

Năm 2020, bà Nguyễn Thị H hợp đồng đo đạc hiện trạng thửa đất với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện. Theo kết quả đo đạc hiện trạng của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện thể hiện thửa đất bà Nguyễn Thị H đang sử dụng có diện tích 507m², tăng 34m² HNK so với Giấy chứng nhận đã cấp. Nay bà Nguyễn Thị H đề nghị được lập thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 369, tờ bản đồ số 23 nêu trên theo đúng hiện trạng bà sử dụng là 507m².

Đối chiếu hồ sơ địa chính thì phần diện tích 507m² mà bà Nguyễn Thị H đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận có:

- Phần diện tích 66,6m² thuộc thửa đất số 370 được cấp Giấy chứng nhận số CH 548155 cấp ngày 12/7/2017 cho bà Hoàng Kim M, bà M đã chuyển nhượng cho ông Ya P và bà Ma Đ.

- Phần diện tích 5,9m² thuộc thửa 371 đã được cấp Giấy chứng nhận số CH 548156 cấp ngày 12/7/2017 cho bà Hoàng Kim M, bà M đã chuyển nhượng cho bà Trần Thị H2, bà H2 tiếp tục chuyển nhượng cho ông Lê Trọng B và bà Đặng Thị B1.

- Phần diện tích 367,3 m² đã cấp Giấy chứng nhận cho bà H.

- Phần diện tích 67,2 m² đã cấp Giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Thị H nhưng bà H sử dụng làm đường đi.

Trong phần diện tích đã cấp Giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Thị H có 38,5m² bà H không sử dụng.

2/Ý kiến của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ:

Thửa đất số 369, tờ bản đồ số 23, xã P được Sở T1 cấp giấy chứng nhận cho bà Hoàng Kim M (cấp giấy chứng nhận do nhu cầu tách thửa của bà M), sau đó bà H mới nhận chuyển nhượng toàn bộ diện tích thửa đất theo giấy chứng nhận từ bà Hoàng Kim M. Tại thời điểm tháng 11/2019 bà Nguyễn Thị H đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện C1 chuyển mục đích sử dụng đất thì hình thể, kích thước và diện tích thửa đất vẫn không thay đổi. Mặt khác, tại Biên bản làm việc ngày 08/10/2020 giữa Phòng T2, Ủy ban nhân dân xã P, bà Hoàng Kim M và bà Nguyễn Thị H về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị H, trong đó bà Hoàng Kim M có trình bày và ký xác nhận với nội dung: "*bà H đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 54854 đối với thửa đất số 369, tờ bản đồ 23, xã P theo họa đồ đo đạc hiện trạng thì bà không đồng ý và bà chỉ đồng ý chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H diện tích đất có mặt tiền theo đường tự mở là 12m, mặt tiền đường hiện hữu là 17m. Bà đề nghị bà Nguyễn Thị H trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm của gia đình bà*". Như vậy là bà Nguyễn Thị H đã sử dụng đất không đúng ranh giới, mốc giới so với giấy chứng nhận đã được cấp. Do đó, việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận với thửa đất số 369, tờ bản đồ số 23, xã P theo đúng hiện trạng bà đang sử dụng (diện tích 507m²) là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Căn cứ theo điểm d, khoản 11, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3 quy định về từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi có các căn cứ sau: "*Thông tin trong hồ sơ không phù hợp với thông tin được lưu giữ tại cơ quan đăng ký*".

Việc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ ban hành thông báo trả hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận của bà Nguyễn Thị H là đúng quy định và đề nghị Tòa án căn cứ hồ sơ, tài liệu xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 19/2024/HC-ST ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định như sau:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai" đối với yêu cầu: Tuyên buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ thực hiện "Yêu cầu cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H theo hiện trạng sử dụng là 507m² (tăng thêm 34m²)".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/4/2024 người khởi kiện bà Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện phát biểu: Năm 2017 bà H nhận chuyển nhượng đất của bà M đối với thửa đất số 369 tờ bản đồ số 23, diện tích 473m², là đất nông nghiệp. Khi giao đất thì bà M có chỉ mốc giới sử dụng, năm 2019 bà H thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất nên biết diện tích thực tế bà H sử dụng là 507m², tăng thêm 34m². Phần diện tích đất bà H đủ điều kiện để được điều chỉnh biến động tăng thêm diện tích, bởi theo quy định tại Điều 98 Luật đất đai năm 2013 thì ranh giới phần đất bà H không thay đổi so với thời điểm có giấy tờ quyền sử dụng đất, nên được xác định theo số liệu đo đạc thực tế. Trường hợp của bà H là khi đo đạc lại chỉ thay đổi về diện tích thực tế, không có tranh chấp với hộ liền kề, về ranh giới nên được cấp hoặc đổi diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các căn cứ pháp lý mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là Nghị định 181/2004/NĐ-CP thì văn bản này đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Nghị định 43/2014/NĐ-CP; Luật đất đai năm 2003 thay thế bằng Luật đất đai năm 2013. Do đó, việc viện dẫn căn cứ pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm là chung chung không cụ thể. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do áp dụng pháp luật không đúng, đã hết hiệu lực, đánh giá chứng cứ không khách quan chính xác.

Người khởi kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần đất của bà có diện tích đo đạc thực tế là 507m², bà M không có tranh chấp và cũng không ai tranh chấp; Khuôn viên đất từ khi bà nhận chuyển nhượng từ bà M đến nay không thay đổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bà M được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa 369 diện tích 473m², sau đó chuyển nhượng cho bà H. Bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và chuyển mục đích sử dụng đất diện tích 150m² đất ở. Đối chiếu hồ sơ địa chính thì trong phần diện tích 507m² mà bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có phần diện tích thuộc thửa đất đã cấp cho người khác. Vậy, thửa 369 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M, và bà H nhận chuyển nhượng toàn bộ thửa 369. Tại biên bản làm việc ngày 24/8/2020 thì bà M xác định chỉ chuyển nhượng phần diện tích có mặt tiền đường, đề nghị bà H trả lại phần diện tích đất lấn chiếm. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ trả hồ sơ đăng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, kháng cáo bà H không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H làm trong thời hạn quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện nguồn gốc đất, quá trình đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 369 như sau:

Ngày 19/5/2014, bà Hoàng Kim M được Ủy ban nhân dân huyện C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 785170 đối với thửa đất số 60/1.857m² (HNK), tờ bản đồ số 23, xã P.

Năm 2017, bà Hoàng Kim M lập thủ tục tách thửa đất số 60 thành thửa đất số 367, 368, tờ bản đồ số 23, xã P. Sau đó, tiếp tục tách thửa 368/1.584,8m² (HNK) thành các thửa 369/473m² (HNK), 370/190,4m² (HNK), 371/209,1m² (HNK), 372/712,3m² (HNK), tờ bản đồ số 23, xã P.

Ngày 12/7/2017, bà Hoàng Kim M được Sở T1 cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 548154 đối với thửa đất số 369/473m²; số CH 548155 đối với thửa 370/190,4m²; số CH 548156 đối với thửa 371/209,1m².

Ngày 24/8/2017, bà Hoàng Kim M đã chuyển nhượng thửa đất số 369 cho bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân xã P và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ xác nhận nội dung biến động do chuyển nhượng ngày 24/8/2017.

Ngày 28/11/2019, bà Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân huyện C1 chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích 150m² từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở nông thôn thuộc một phần thửa 369 theo Quyết định số 2733/QĐ-UBND-ĐĐ, và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ xác nhận nội dung biến động do chuyển mục đích sử dụng ngày 18/12/2019.

Khoảng tháng 3/2021, bà H lập thủ tục, nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 369 theo đúng hiện trạng bà H đang sử dụng với diện tích 507m².

[4] Xét, theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện: Hiện trạng trên diện tích đất bà H sử dụng có nhà xây đồ mi cấp 4 mái lợp tôn, nền tráng xi măng, khoảng 30m² và một số cây ăn trái bơ, chuối, xoài.

Ranh giới sử dụng ổn định với các hộ liền kề, không tranh chấp với các hộ sử dụng thửa 370, thửa 371. Theo lời trình bày của bà Lâm Ngọc O O là người mua đất của ông Lê Trọng B và bà Đặng Thị B1 từ năm 2019 (thửa 271), đã làm hợp đồng chuyển nhượng nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện trạng sử dụng ổn định, không tranh chấp.

Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ, bà H thống nhất với kết quả đo vẽ ngày 12/2/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ thuộc thửa 369, tờ bản đồ 23.

Đối chiếu kết quả đo vẽ của Chi nhánh và hồ sơ địa chính thì phần diện tích 507m² mà bà Nguyễn Thị H đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận thì:

- Phần diện tích 66,6m² thuộc thửa đất số 370 được cấp Giấy chứng nhận số CH 548155 cấp ngày 12/7/2017 cho bà Hoàng Kim M, bà M đã chuyển nhượng cho ông Ya P và bà Ma Đ;

- Phần diện tích 5,9m² thuộc thửa 371 đã được cấp Giấy chứng nhận số CH 548156 cấp ngày 12/7/2017 cho bà Hoàng Kim M, bà M đã chuyển nhượng cho bà Trần Thị H1, bà H1 tiếp tục chuyển nhượng cho ông Lê Trọng B và bà Đặng Thị B1;

- Phần diện tích 67,2 m² (giảm) thuộc vị trí đường đi hiện trạng.

Trong phần diện tích đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H có diện tích 38,5m² bà H không sử dụng.

Căn cứ theo điểm d, khoản 11, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3 quy định về từ chối hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi có các căn cứ sau: “*Thông tin trong hồ sơ không phù hợp với thông tin được lưu giữ tại cơ quan đăng ký*”. Do đó, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đ ban hành Thông báo số 770/TB-CNĐTR về việc trả hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H là đúng quy định pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946 nên được miễn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

I yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2024/HC-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Áp dụng Luật đất đai năm 2003; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; điểm d, khoản 11, Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ T3; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1/Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai” đối với yêu cầu: Tuyên buộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ thực hiện "Yêu cầu cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H theo hiện trạng sử dụng là 507m² (tăng thêm 34m²)".

2/Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (4);
- Lưu (10) 22b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu